

Bản án số: **119/2020/HS-ST**  
Ngày: 11/8/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Viết Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Hà

Bà Nguyễn Thị Dung

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Dương Hồng Tuấn

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa:*** Bà Tô Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 110/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

**Quàng Văn Q** (Tên gọi khác: Quàng Văn V) Sinh năm: 1988; ĐKNKTT và chỗ ở: D, F, W, Điện Biên; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Họ và tên bố: Quàng Văn T, sinh năm 1963; Họ và tên mẹ: Quàng Thị Y, sinh năm 1966; Gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 21/4/2020, tạm giữ ngày 22/4/2020, chuyển tạm giam ngày 28/4/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội.

***- Người bào chữa cho bị cáo Q:*** Ông Lê Quang Đ – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Hà Nội.

***- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** Anh Nguyễn Văn D – Sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn 4 M-L-Yên Bái

(Bị cáo Q và người bào chữa cho bị cáo Q là ông Lê Quang Đạo có mặt tại phiên tòa. Anh D vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 40 phút, ngày 21/4/2020, tại khu vực ngã tư F, K, Hà Nội, tổ công tác Y20/141 Công an thành phố Hà Nội phối hợp cùng Công an thị trấn F, thuộc Công an huyện K phát hiện anh Nguyễn Văn D - Sinh: 1987, trú tại: Thôn 4, Mường Lai, Lục Yên, Yên Bái điều khiển xe máy đeo BKS: 21C1-056.87 chở Quàng Văn Q có biểu hiện liên quan đến ma túy. Qua kiểm tra Quàng Văn Q có hành vi tàng trữ ma túy trong túi quần phía trước bên trái và túi quần sau bên phải, Q khai nhận mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa Quàng Văn Q cùng người liên quan về trụ sở làm việc.

*Vật chứng thu giữ của Quàng Văn Q:*

- 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng, bên trong có 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng;

- 01 túi ni lông kim tiêm màu trắng có 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng.

- 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Nokia 1280 màu xanh, có lắp sim liên lạc số 0352198458, máy cũ đã qua sử dụng.

*Vật chứng thu giữ của anh Nguyễn Văn D:*

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đen đỏ trắng, mang BKS: 21C1-056.87, SK: RLHJC5239CY505525; SM: JC52E-5278673, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01 điện thoại di động Nokia, bàn phím bấm, màu đen-trắng có lắp sim liên lạc số 0867905852, máy cũ đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 3221/KLGD-PC09 ngày 01/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội kết luận:

- Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc màu vàng, bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,082 gam;

- Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng (bên trong 01 túi ni lông kim tiêm) là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,075 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Quàng Văn Q: 0,157 gam ma túy loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Quàng Văn Q khai nhận: Bản thân Q là đối tượng nghiện chất ma túy. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 21/4/2020, Q thuê một người xe ôm không quen biết chở Q đi từ khu vực F1, F, K đến khu vực Đình Bảng, Từ G, Bắc Ninh, mục đích đi mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi, Q gặp và mua của một người đàn ông không rõ nhân thân 02 gói Heroine với giá 220.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Q cất 01 gói ma túy bên ngoài bọc bằng giấy bạc màu trắng vào túi quần phía trước bên trái Q đang mặc; còn 01 gói ma túy bên ngoài gói bằng giấy màu trắng Q cất vào 01 vỏ túi đựng kim tiêm và cất

giấu vào túi quần phía sau bên phải Q đang mặc. Sau đó, Q thuê anh Nguyễn Văn D chở Q về khu vực F1, F, K. Khi anh D chở Q đi đến khu vực ngã tư F, K thì bị lực lượng Công an bắt quả tang cùng vật chứng như đã nêu ở trên. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với vật chứng đã thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Đối với anh Nguyễn Văn D không biết Quàng Văn Q tàng trữ trái phép chất ma túy, tuy nhiên qua xét nghiệm, Nguyễn Văn D dương tính với ma túy, do đó, Công an huyện K đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn D về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là đúng pháp luật.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Q, hiện không làm rõ được nhân thân nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave mang BKS: 21C1-056.87 có số khung: RLHJC5239CY505525, số máy: JC52E-5278673, qua xác minh chủ sở hữu là ông Nghiêm Trường G - Sinh: 1968, trú tại: Mường Lai, Lục Yên, Yên Bái là bố vợ của anh Nguyễn Văn D. Ngày 21/4/2020, ông G cho anh D mượn xe để đi lại, không biết D sử dụng xe vào việc chở thuê Quàng Văn Q. Do đó, ngày 15/6/2020, Cơ quan điều tra đã trao trả lại chiếc xe trên cho ông Nghiêm Trường G là đúng pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động kiểu dáng Nokia 1280 màu xanh, có lắp sim liên lạc số 0352198458 thu giữ của Quàng Văn Q và 01 điện thoại di động Nokia, bàn phím bấm, màu đen-trắng có nắp sim liên lạc số 0867905852 thu giữ của anh Nguyễn Văn D không liên quan đến hành vi phạm tội.

Bản cáo trạng số: 110/CT-VKS ngày 20-7-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Quàng Văn Q (Quàng Văn V) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên Tòa:

Bị cáo Q thừa nhận và đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra thấy rằng: Hành vi của bị cáo Quàng Văn Q( Quàng Văn V) có đủ dấu hiệu cấu thành tội: **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 47 của Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 BLTTHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

**Về hình phạt:** Đề nghị xử phạt bị cáo Q(Quảng Văn V) mức án từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 21/4/2020

**Về hình phạt bổ sung :** Không áp dụng.

**Về xử lý vật chứng:**

Đề nghị cho tịch thu, tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo là vật nhà nước cấm lưu hành bao gồm:

- 01 phong bì niêm phong có chữ ký xác nhận niêm phong của Giám định viên và bị cáo Quảng Văn Q bên trong phong bì có:

+01 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng, bên trong có 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Heroin khối lượng 0,071 gam(đã trích mẫu 0,011 gam)

+ 01 túi ni lông kim tiêm màu trắng có 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Heroin khối lượng 0,061 gam(đã trích mẫu 0,014 gam)

Đề nghị trả lại cho bị cáo Q 01 điện thoại di động kiểu dáng Nokia 1280 màu xanh, có lắp sim liên lạc số 0352198458 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đề nghị trả lại cho anh Nguyễn Văn D 01 điện thoại di động Nokia, bàn phím bấm, màu đen-trắng có lắp sim liên lạc số 0867905852 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Người bào chữa cho bị cáo Quảng Văn Q đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất của khung hình phạt.

Nói lời sau cùng bị cáo có mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra nhận thấy việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]*Về thủ tục tố tụng:*

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan D sát điều tra – Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. *Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:*

Xét lời khai nhận của bị cáo tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đồng nhất không có mâu thuẫn, tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hội 20 giờ 40 ngày 21/4/2020, tại khu vực ngã tư F, K, Hà Nội, bị cáo Quảng Văn Q đang có hành vi tàng trữ trái phép ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 0,157 gam để sử dụng thì bị cơ quan Công an bắt giữ cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo Quảng Văn Q (Quảng Văn V) đã cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã cố ý xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy và xâm phạm trật tự an toàn xã hội được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo.

[3]. *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo :*

Xét nhân thân bị cáo mặc dù chưa có tiền án tiền sự. Song xét về hành vi, tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm bị cáo gây ra thấy cần thiết cần phải áp dụng một hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS của bị cáo: Khi lượng hình cũng xem xét, tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Đại diện VKS đề nghị mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đại diện VKS đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

[5] Về xử lý vật chứng:

Cho tịch thu, tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo Quảng Văn Q là vật nhà nước cấm lưu hành bao gồm:

- 01 phong bì niêm phong có chữ ký xác nhận niêm phong của Giám định viên và bị cáo Quảng Văn Q bên trong phong bì có:

+01 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng, bên trong có 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Heroin khối lượng 0,071 gam(đã trích mẫu 0,011 gam)

+ 01 túi ni lông kim tiêm màu trắng có 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Heroin khối lượng 0,061 gam(đã trích mẫu 0,014 gam)

Trả lại cho bị cáo Q 01 điện thoại di động kiểu dáng Nokia 1280 màu xanh, có lắp sim liên lạc số 0352198458 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại cho anh Nguyễn Văn D 01 điện thoại di động Nokia, bàn phím bấm, màu đen-trắng có lắp sim liên lạc số 0867905852 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của HĐXX.

[6] Bị cáo Q (V) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 – Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

**Tuyên bố bị cáo Quàng Văn Q(Quàng Văn V)phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”**

**1.** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015sửa đổi bổ sung năm 2017.

**- Xử phạt: Quàng Văn Q (Quàng Văn V) 13(Mười ba) tháng tù . Thời hạn tù được tính từ ngày 21/4/2020**

**2.Về hình phạt bổ sung :** Không áp dụng

**3.Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Cho tịch thu, tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo Quàng Văn Q là vật nhà nước cấm lưu hành bao gồm:

- 01 phong bì niêm phong có chữ ký xác nhận niêm phong của Giám định viên và bị cáo Quàng Văn Q bên trong phong bì có:

+01 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng, bên trong có 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy bạc màu vàng, bên trong có chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Heroin khối lượng 0,071 gam(đã trích mẫu 0,011 gam)

+ 01 túi ni lông kim tiêm màu trắng có 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Heroin khối lượng 0,061 gam(đã trích mẫu 0,014 gam)

Trả lại cho bị cáo Q 01 điện thoại di động kiểu dáng Nokia 1280 màu xanh, có lắp sim liên lạc số 0352198458 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại cho anh Nguyễn Văn D 01 điện thoại di động Nokia, bàn phím bấm, màu đen-trắng có lắp sim liên lạc số 0867905852 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

*(Có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/7/2020)*

**4. Về án phí:** Áp dụng khoản 1 Điều 135; Điều 136 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Quàng Văn Q (Quàng Văn V) phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**5 . Quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo Quàng Văn Q(Quàng Văn V) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người bào chữa và người giám hộ cho bị cáo Quàng Văn Q(Quàng Văn V) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trực tiếp về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ.

**Nơi nhận**

- TAND tp. Hà Nội;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục Thi hành án DS huyện K;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP/TA

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Viết Tuấn**